

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOA AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOA AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA AN SERVICE AND COMMERCE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOA AN SAT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109372655

3. Ngày thành lập: 09/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11 ngõ 24 Đường Xuân Đình, Tổ dân phố số 4, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972.603.596 / 0968.414.266 Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Màn, rèm, màn, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế và các sản phẩm khác	1392
2.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
3.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn)	4312

18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc - Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất	7410
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Tư vấn du học	8560
26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
27.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
28.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chăm sóc da (không dùng phẫu thuật, không gây chảy máu)	9639
29.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Làm sạch nội thất, bảo dưỡng, dọn dẹp nội thất và các vận dụng khác trong gia đình	8110
30.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
31.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
32.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Cơ sở lưu trú khác	5590
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
41.	Quảng cáo	7310
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Đại lý du lịch	7911
44.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
45.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
46.	Trồng lúa	0111
47.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
48.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
49.	Trồng cây mía	0114
50.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
51.	Trồng cây hàng năm khác	0119
52.	Trồng cây ăn quả	0121
53.	Trồng cây lâu năm khác	0129
54.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
55.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
56.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
57.	Chăn nuôi gia cầm	0146
58.	Chăn nuôi khác	0149
59.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
60.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
61.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
62.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
63.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
64.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
65.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
66.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
67.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
68.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
69.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
70.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
71.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071

72.	Sản xuất đường	1072
73.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
74.	Sản xuất chè	1076
75.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm sạch	1079
76.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
77.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
78.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
79.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
80.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm liên quan đến nội thất, đồ gia dụng và các vật dụng gia đình	1399
81.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
82.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
83.	Bán buôn thực phẩm	4632
84.	Bán buôn đồ uống	4633
85.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
86.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
87.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
88.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
89.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
90.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
91.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
92.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
93.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

94.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
95.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp và gia đình; đồ gia dụng Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
96.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
97.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
98.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
99.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI THỊ AN	Số nhà 61A, Tổ 56, Cụm 9, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.000.000.000	50,000	031179006036	
2	ĐINH THỊ HOA	Số nhà 11 ngõ 24, Tổ dân phố số 4, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.000.000.000	50,000	025181000298	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 09/10/2020 đến ngày 08/11/2020

* Họ và tên: ĐINH THỊ HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 15/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 025181000298

Ngày cấp: 19/10/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 11 ngõ 24, Tổ dân phố số 4, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 11 ngõ 24, Tổ dân phố số 4, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội